TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN (lớp B)
được công nhận kết quả học tập và cấp Chứng chỉ hoàn thành chương trình Bồi dưỡng
theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II đợt 3-năm 2018
(*Ban hành theo Quyết định số 1404/QĐ-ĐHHĐ ngày 29/8/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức*)

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác	Kết quả điểm			Kết quả bồi dưỡng
							Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
1	1883	Đỗ Thị Vân	Anh	05/08/1977		THPT Cầm Bá Thước	8.5	7.5	8.0	Đạt
2	1884	Trịnh Thị Lan	Anh	07/12/1981		THPT Cầm Bá Thước	8.5	8.0	8.0	Đạt
3	1885	Nguyễn Thị Mai	Anh	18/12/1977		THPT Lê Hồng Phong	8.5	7.5	8.0	Đạt
4	1886	Quách Lan	Anh	18/08/1979		THPT Trần Khát Chân	8.5	8.0	7.0	Đạt
5	1887	Lê Đăng	Bản	28/12/1982	Nam	THPT Thường Xuân 2	8.0	7.5	8.0	Đạt
6	1888	Đỗ Viết	Bằng	15/04/1977	Nam	THPT Thường Xuân 3	7.5	7.5	7.0	Đạt
7	1889	Trần Thị Ngọc	Bích	19/11/1977		THPT Thường Xuân 3	7.0	7.5	8.0	Đạt
8	1890	Hoàng Thanh	Bình	28/02/1977	Nam	THPT Như Thanh 2	8.0	7.0	8.0	Đạt
9	1891	Lê Thị	Chinh	05/07/1976		THCS&THPT Như Thanh	8.0	7.0	8.0	Đạt
10	1892	Nguyễn Văn	Chức	06/05/1972	Nam	THPT Lê Hồng Phong	8.0	7.5	7.5	Đạt
11	1893	Bùi Thị	Cúc	12/09/1968		TT GDDN-GDTX Đông Sơn	8.0	7.0	8.0	Đạt
12	1894	Nguyễn Ngọc	Cường	09/03/1980	Nam	TTGDDN GDTX Cẩm Thủy	8.0	7.0	7.0	Đạt
13	1895	Nguyễn Danh	Du	18/09/1964	Nam	THPT Bỉm Sơn	8.0	7.5	8.0	Đạt
14	1896	Đỗ Thế	Dực	10/07/1977	Nam	THPT Thường Xuân 2	8.0	6.5	7.5	Đạt
15	1897	Lục Tiến	Dũng	29/10/1980	Nam	THPT Cầm Bá Thước	7.5	7.5	8.0	Đạt
16	1898	Cầm Bá	Đường	18/03/1979	Nam	THPT Thường Xuân 2	8.0	7.0	7.0	Đạt
17	1899	Đào Hoài	Giang	22/10/1972		TTGDDN-GDTX Đông Sơn	8.0	7.5	7.0	Đạt
18	1900	Trần Lưu	Giang	24/02/1978		THPT Lê Hồng Phong	8.0	6.5	8.0	Đạt

19	1901	Phùng Thị Thuý	Hà	23/01/1980		THPT Bỉm Sơn	8.0	7.5	8.5	Đạt
20	812	Nguyễn Thị Thu	Hà	03/10/1976		THPT Lê Hồng Phong	8.0	7.5	7.5	Đạt
21	813	Hoàng Thị	Hà	10/05/1976		THPT Lê Hồng Phong	8.0	7.0	7.5	Đạt
22	814	Nguyễn Thị	Hà	24/03/1975		THPT Vĩnh Lộc	8.0	8.0	8.5	Đạt
23	815	Mai Thị Thanh	Hà	24/08/1985		THPT Vĩnh Lộc	8.5	8.0	8.0	Đạt
24	816	Lê Ngọc	Hải	20/08/1975	Nam	THCS&THPT Như Thanh	8.0	7.0	7.5	Đạt
25	817	Trịnh Thị Thanh	Hải	12/09/1979		THPT Bỉm Sơn	8.0	8.0	8.0	Đạt
26	818	Nguyễn Văn	Hải	06/02/1980	Nam	THPT Như Thanh 2	8.0	6.5	7.5	Đạt
27	819	Phạm Thu	Hằng	11/09/1980		THPT Bỉm Sơn	8.0	8.0	8.0	Đạt
28	820	Lê Thị	Hằng	10/03/1978		THPT Trần Khát Chân	8.0	7.5	7.5	Đạt
29	821	Hoàng Minh	Hạnh	27/09/1980		THCS Đông Hải, TPTH	7.5	8.0	8.5	Đạt
30	822	Đỗ Văn	Hào	09/01/1981	Nam	THPT Thường Xuân 2	8.0	7.0	8.0	Đạt
31	823	Phạm Thị	Hiền	12/10/1974		THPT Bỉm Sơn	7.0	8.0	7.5	Đạt
32	824	La Thế	Hiếu	03/02/1971	Nam	THPT Thường Xuân 2	8.0	8.0	8.0	Đạt
33	825	Đỗ Đường	Hiếu	02/06/1979	Nam	THPT Tống Duy Tân	7.5	7.5	7.5	Đạt
34	826	Lê Bá	Hiểu	11/02/1963	Nam	THPT Lê Hồng Phong	7.0	7.5	6.0	Đạt
35	827	Trịnh Đình	Hiểu	15/08/1981	Nam	THPT Vĩnh Lộc	7.5	7.0	8.0	Đạt
36	828	Hoàng Văn	Hoan	15/06/1980	Nam	THPT Trần Khát Chân	8.0	7.5	7.5	Đạt
37	829	Tống Thị	Hoàn	30/07/1979		THPT Lê Hồng Phong	7.0	6.5	7.5	Đạt
38	830	Phạm Thị	Huân	20/08/1982		THPT Vĩnh Lộc	8.0	7.5	8.0	Đạt
39	831	Nguyễn Thị	Hương	05/07/1982		TH Lê Văn Tám, TPTH	8.0	8.0	8.0	Đạt
40	832	Nguyễn Thị Thu	Hương	02/03/1975		THPT Bỉm Sơn	8.0	7.0	7.5	Đạt
41	833	Nguyễn Thị	Hương	12/03/1970		THPT Trần Khát Chân	8.0	8.0	8.0	Đạt
42	834	Nguyễn Quang	Huy	22/02/1975	Nam	THPT Thường Xuân 3	8.5	7.5	8.5	Đạt
43	835	Lê Thị	Là	02/08/1982		THPT Cầm Bá Thước	8.5	8.0	7.5	Đạt

44	836	Lê Thị Phương	Lan	28/03/1968		THCS Đông Minh, Đông Sơn	8.0	8.0	7.5	Đạt
45	837	Hoàng Văn	Lan	24/11/1970	Nam	THPT Thường Xuân 3	8.0	6.5	8.0	Đạt
46	838	Lê Xuân	Linh	08/08/1983	Nam	THPT Thường Xuân 2	8.0	7.5	8.0	Đạt
47	839	Lê Đắc	Lợi	03/10/1973	Nam	THPT Vĩnh Lộc	8.0	7.0	7.5	Đạt
48	840	Lê Đình	Luyện	20/10/1980	Nam	THPT Tống Duy Tân	8.0	7.5	8.0	Đạt
49	841	Phạm Quang	Minh	21/12/1978	Nam	THPT Bỉm Sơn	7.5	7.0	7.5	Đạt
50	842	Trịnh Văn	Nam	04/11/1979	Nam	THPT Trần Khát Chân	8.0	7.0	7.5	Đạt
51	843	Nguyễn Văn	Nam	27/12/1982	Nam	THPT Vĩnh Lộc	7.5	8.0	8.5	Đạt
52	844	Lê Thị Thúy	Nga	28/08/1980		THPT Trần Khát Chân	7.5	7.0	7.5	Đạt
53	845	Phạm Thị	Nga	11/05/1979		THPT Vĩnh Lộc	8.0	8.5	8.0	Đạt
54	846	Nguyễn Bá	Ngọc	16/09/1987	Nam	THPT Cầm Bá Thước	8.0	7.5	8.0	Đạt
55	847	Lê Văn	Ngọc	10/08/1978	Nam	THPT Tống Duy Tân	8.0	8.0	8.0	Đạt
56	848	Trịnh Huy	Ngọc	10/10/1981	Nam	THPT Trần Khát Chân	8.0	8.0	7.0	Đạt
57	849	Vũ Thị	Nhì	15/08/1981		THPT Vĩnh Lộc	8.0	8.5	8.0	Đạt
58	850	Hoàng Thị	Nhung	04/06/1983		THPT Vĩnh Lộc	8.0	8.0	8.5	Đạt
59	851	Nguyễn Thị	Nụ	08/02/1976		THPT Lê Hồng Phong	8.5	7.5	8.0	Đạt
60	852	Nguyễn Văn	Phúc	19/09/1979	Nam	THCS&THPT Như Thanh	7.5	7.0	7.0	Đạt
61	853	Trương Hồng	Phương	13/03/1981		THPT Vĩnh Lộc	7.5	7.5	7.5	Đạt
62	854	Bùi Thị	Phượng	09/02/1974		THPT Thường Xuân 3	7.5	7.5	8.0	Đạt
63	855	Lê Tế	Quân	24/07/1982	Nam	THPT Cầm Bá Thước	8.0	7.0	8.0	Đạt
64	856	Nguyễn Thị	Quế	13/09/1980		THPT Lê Hồng Phong	8.5	8.0	7.5	Đạt
65	857	Trần Minh	Quế	13/03/1979	Nam	THPT Như Thanh 2	8.5	7.0	7.0	Đạt
66	858	Nguyễn Lệ	Quyên	28/09/1978		THPT Bỉm Sơn	8.5	8.0	8.0	Đạt
67	859	Vũ Thi	Quyền	10/10/1980		THPT Vĩnh Lộc	8.0	8.0	7.5	Đạt
68	860	Đinh Trọng	Sáu	03/05/1982	Nam	THPT Vĩnh Lộc	8.0	7.5	8.5	Đạt

69	861	Nguyễn Văn	Sơn	01/03/1984	Nam	THPT Thường Xuân 2	8.5	8.0	8.0	Đạt
70	862	Nguyễn Trường	Sơn	01/04/1982	Nam	THPT Vĩnh Lộc	8.0	7.5	7.5	Đạt
71	863	Mạc Lương	Thao	11/07/1989	Nam	THPT Như Thanh 2	8.5	8.0	7.0	Đạt
72	864	Lê Ngọc	Thông	07/02/1970	Nam	THPT Như Thanh 2	8.0	7.5	8.0	Đạt
73	865	Lê Văn	Tiến	26/12/1977	Nam	THPT Vĩnh Lộc	7.5	7.0	8.0	Đạt
74	866	Dương Thị Ngọc	Trang	21/03/1981		THPT Bỉm Sơn	8.5	8.5	8.5	Đạt
75	867	Mai Văn	Tuấn	16/10/1980	Nam	THPT Trần Khát Chân	8.0	6.0	7.5	Đạt
76	868	Trịnh Đức	Tùng	15/04/1975	Nam	THPT Bỉm Sơn	7.5	7.5	8.0	Đạt
77	869	Nguyễn Thanh	Tùng	12/07/1976	Nam	THPT Bỉm Sơn	7.5	7.5	8.0	Đạt
78	870	Đỗ Công	Tùng	07/09/1983	Nam	THPT Thường Xuân 2	8.0	8.0	7.5	Đạt
79	871	Phạm Đắc	Tuyên	26/03/1974	Nam	THPT Vĩnh Lộc	8.0	7.0	7.5	Đạt
80	872	Lê Thị Hồng	Vân	05/04/1978		THPT Cầm Bá Thước	8.0	8.0	7.5	Đạt

(*Ấn định danh sách này gồm 80 học viên*)./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trưởng